

Phê bình luân lý học văn học: cơ sở lý luận và khả năng ứng dụng trong nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại

Ngô Viết Hoàn*

Nhận ngày 9 tháng 11 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 01 năm 2026.

Tóm tắt: Bài viết vận dụng Phê bình luân lý học văn học của Nhiếp Trân Chiêu như một khung tiếp cận nhân văn để khảo sát lại mối quan hệ giữa văn học và đạo đức trong nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại. Trên cơ sở phân tích nền tảng triết học và các phạm trù cốt lõi như ý thức luân lý, hoàn cảnh luân lý, trật tự luân lý, nhân tố Sphinx và chuyển hóa luân lý, bài viết xác định văn học là một hình thái đạo đức của đời sống tinh thần con người. Kết hợp diễn giải lý thuyết và so sánh văn hóa - văn học, nghiên cứu cho thấy Phê bình luân lý học văn học có khả năng thích ứng với bối cảnh Việt Nam, góp phần mở rộng lý luận phê bình theo hướng nhân học và tái thiết nền đạo đức học của văn học trong thời đại toàn cầu hóa và trí tuệ nhân tạo.

Từ khóa: Phê bình luân lý học văn học, ý thức luân lý, hoàn cảnh luân lý, trật tự luân lý, văn học Việt Nam.

Phân loại ngành: Văn học

Abstract: The article applies Ethical Literary Criticism developed by Nie Zhenzhao as a humanistic framework to reexamine the relationship between literature and morality in modern Vietnamese literary studies. Based on an analysis of its philosophical foundations and core categories such as moral consciousness, moral situation, moral order, the Sphinx factor, and moral transformation, the study identifies literature as an ethical form of human spiritual life. By combining theoretical interpretation and cross-cultural literary comparison, it demonstrates the adaptability of Ethical Literary Criticism to the Vietnamese context, contributing to the expansion of literary theory in a humanistic orientation and to the reconstruction of literature's moral foundation in the era of globalization and artificial intelligence.

Keywords: Ethical Literary Criticism, moral consciousness, moral situation, moral order, Vietnamese literature.

Subject classification: Literature

1. Mở đầu

Từ sau công cuộc cải cách mở cửa (1978), các lý thuyết và phương pháp phê bình văn học phương Tây được du nhập mạnh mẽ vào Trung Quốc, hình thành nên bức tranh nghiên cứu đa dạng với nhiều khuynh hướng như phê bình chính trị, thẩm mỹ, phân tâm học, cổ mẫu - thần thoại, hình thức - cấu trúc, tự sự, tiếp nhận, nữ quyền, hậu thuộc địa, phê bình văn hóa,... Những hướng tiếp cận này góp phần mở rộng đối thoại Đông - Tây và thúc đẩy sự phát triển của phê bình văn học hiện đại (Luu Khang, 2020: 12-26). Trong bối cảnh đó, Phê bình luân lý học văn học (Ethical Literary Criticism) do Nhiếp Trân Chiêu khởi xướng đầu thế kỷ XXI đã mở ra một hướng nghiên cứu mới, kết hợp triết học đạo đức, mỹ học và nhân học, nhằm khôi phục nền tảng luân lý của văn học và xem văn học như hình thức biểu hiện của đời sống đạo đức trong lịch sử.

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: ngoviethoan@vnu.edu.vn

Tại Việt Nam, hướng nghiên cứu này mới được quan tâm trong gần một thập niên qua, với các công trình tiêu biểu như của Đỗ Văn Hiếu (2016), Nguyễn Anh Dân (2018) và Lê Thị Duyên (2018), bước đầu tạo tiền đề cho việc bản địa hóa lý thuyết này. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay vẫn chủ yếu dừng ở mức giới thiệu và dịch thuật, chưa hình thành diễn đàn học thuật chuyên biệt hay khung thao tác ứng dụng cho văn học Việt Nam đương đại. Để khắc phục khoảng trống này, bài viết hướng đến ba mục tiêu: (1) làm rõ nền tảng lý luận của Phê bình luân lý học văn học; (2) hệ thống hóa và chuẩn hóa thuật ngữ; (3) xác định giá trị ứng dụng của lý thuyết này trong nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại, đặc biệt về các vấn đề đạo đức của con người trong xã hội đương đại.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp liên ngành, kết hợp giữa phân tích tư liệu, tổng hợp lý thuyết và diễn giải văn bản. Trước hết, nghiên cứu tiên hành hệ thống hóa các phạm trù cốt lõi của Phê bình luân lý học văn học - như ý thức luân lý, hoàn cảnh luân lý, trật tự luân lý, nhân tố Sphinx và chuyển hóa luân lý - dựa trên việc khảo cứu các công trình của Nhiếp Trân Chiêu cùng các học giả liên quan. Cùng với đó, bài viết vận dụng khung lý thuyết này để khảo sát một số tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam từ trung đại đến hiện đại, qua đó thử nghiệm khả năng ứng dụng thông qua so sánh văn hóa - văn học và đọc gần (close reading) các văn bản. Song song, nghiên cứu đối sánh bối cảnh tiếp nhận lý thuyết này ở Việt Nam với nguồn gốc triết học Đông - Tây để làm rõ tính tương thích và những điều chỉnh cần thiết trong quá trình bản địa hóa.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Nguồn gốc và nền tảng lý luận căn bản của Phê bình luân lý học văn học

Phê bình luân lý học văn học (Ethical Literary Criticism) xuất hiện trong bối cảnh học thuật Trung Quốc đầu thế kỷ XXI, khi các trào lưu phê bình phương Tây như chủ nghĩa hình thức, cấu trúc luận, giải cấu trúc, phân tâm học, nữ quyền và hậu hiện đại du nhập mạnh mẽ, dẫn đến khủng hoảng về bản sắc và nền tảng đạo đức của phê bình văn học. Theo Nhiếp Trân Chiêu, “văn học Trung Quốc hiện đại đã chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ của phương Tây trong hơn nửa thế kỷ, nhưng điều đáng lo ngại là hầu hết các hướng tiếp cận đều đặt nền tảng trên ngôn ngữ và quyền lực, chứ không trên đạo đức và nhân tính” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 18). Ông cho rằng, sự ra đời của Phê bình luân lý học văn học là “một phản ứng mang tính triết học trước sự khủng hoảng của nhân văn học hiện đại”, nhằm khôi phục vai trò đạo đức của văn học trong xã hội đương đại, với niềm tin rằng “văn học là nơi đạo đức được cảm nhận, thể nghiệm và tái tạo” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 30).

3.1.1. Nguồn gốc triết học của Phê bình luân lý học văn học

Cội nguồn triết học của Phê bình luân lý học văn học được hình thành từ sự gặp gỡ giữa tư tưởng đạo đức phương Đông và truyền thống triết học luân lý phương Tây. Ở phương Đông, Nhiếp Trân Chiêu kế thừa trực tiếp quan niệm “văn dĩ tải đạo” của Nho giáo, cho rằng mục đích cuối cùng của văn chương là “minh đạo, lập nhân”. Ông cũng tiếp nhận tinh thần “từ bi và giác ngộ” của Phật giáo, vốn coi con đường giải thoát của con người là quá trình tự chuyển hóa đạo đức và ảnh hưởng của Đạo giáo trong quan niệm “thiên nhân hợp nhất”, đặt con người vào mối tương giao với tự nhiên và vũ trụ. Từ ba nền tảng này, Phê bình luân lý học văn học xây dựng một quan niệm đặc trưng: văn học không chỉ phản ánh đời sống, mà còn là biểu hiện của trật tự luân lý trong vũ trụ, nơi cái thiện và cái ác cùng tồn tại như hai mặt của nhân sinh.

Ở phương Tây, hệ thống lý luận của Phê bình luân lý học văn học được nuôi dưỡng bởi dòng tư tưởng đạo đức kéo dài từ Aristotle đến Levinas. Aristotle trong *Thi học (Poetics)* đã

xem bi kịch là phương tiện “thanh lọc cảm xúc” (catharsis) - một quá trình thẩm mỹ có tác dụng đạo đức, giúp con người ý thức được giới hạn và trách nhiệm của mình (Aristotle, 1984: 71). Kant, trong *Nền tảng của siêu hình học về đức lý*, khẳng định rằng, đạo đức không bắt nguồn từ cảm xúc, mà từ lý tính và bổn phận: “Hành vi chỉ thực sự có giá trị đạo đức khi nó được thực hiện vì nghĩa vụ, chứ không vì hậu quả” (Lý Chính Toàn, 2022: 52). Phê bình luân lý học văn học kế thừa trực tiếp tinh thần Kantian này, khi xem nhân vật văn học như một chủ thể có khả năng tự trị đạo đức, đồng thời coi quá trình đọc như một hành vi lý tính nhằm hiểu và chia sẻ nghĩa vụ đạo đức.

Bước sang thế kỷ XX, phê bình luân lý học văn học đối thoại với triết học hiện sinh và hiện tượng học đạo đức của Emmanuel Levinas và Paul Ricoeur. Levinas khẳng định “mối quan hệ với tha nhân là nền tảng của đạo đức” (Levinas Emmanuel, 1961: 104); Ricoeur xem sự tự hiểu bản thân gắn liền với trách nhiệm và công bằng (Ricoeur, 1990). Nhiếp Trân Chiêu tích hợp các tư tưởng này để mở rộng “ý thức luân lý” từ tự ý thức cá nhân sang “ý thức về người khác” - khả năng phản tư đạo đức qua nhận biết giới hạn và khác biệt. Văn học trở thành không gian mô phỏng những tình huống luân lý, nơi con người lựa chọn giữa bản năng và trách nhiệm. Như Nguyễn Anh Dân nhận xét: “Nhiếp Trân Chiêu không chỉ dịch chuyển triết học đạo đức sang lĩnh vực văn học, mà còn sáng tạo nên một khung tri thức mới, trong đó việc đọc văn học đồng nghĩa với việc đọc chính con người trong tính đạo đức của nó” (Nguyễn Anh Dân, 2018: 17). Có thể nói, đây là kết quả đối thoại giữa truyền thống Nho giáo và triết học nhân vị phương Tây, giữa đạo đức học bổn phận và đạo đức học nhân sinh.

3.1.2. Cơ sở bản thể học của Phê bình luân lý học văn học

Nếu phần triết học cung cấp nền tảng ý niệm, thì cơ sở bản thể học xác định Phê bình luân lý học văn học như một khoa học về đạo đức trong văn học. Theo Nhiếp Trân Chiêu, “mọi hành vi sáng tạo văn học đều khởi phát từ nhu cầu đạo đức” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 46). Ông phân biệt rõ giữa ba bình diện, gồm đạo đức học (ethics), luân lý học (morality) và phê bình luân lý học văn học (ethical literary criticism). Đạo đức học bàn về nguyên lý phổ quát của cái thiện; luân lý học nghiên cứu các quy phạm cụ thể của cộng đồng; còn phê bình luân lý học văn học hướng đến việc nhận diện và diễn giải biểu hiện của ý thức đạo đức trong văn bản nghệ thuật.

Ở bình diện bản thể, Phê bình luân lý học văn học đặt giả định rằng văn học là sự thể hiện của “ý thức luân lý nhân loại” (human ethical consciousness). “Con người viết vì họ cần lý giải chính mình trong mối quan hệ đạo đức với người khác” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 54). Tác phẩm văn học, do đó, là sản phẩm của xung đột giữa bản năng và trật tự, giữa tự do và quy tắc, giữa cái tôi và cộng đồng. Trong một xã hội lý tưởng, trật tự luân lý được duy trì bằng sự đồng thuận, nhưng trong văn học, trật tự ấy luôn bị thách thức. Chính sự thách thức đó làm nên tính bi kịch - một phạm trù mang bản chất đạo đức, bởi bi kịch chỉ xuất hiện khi con người nhận ra giới hạn luân lý của mình.

Văn học, theo Phê bình luân lý học văn học, không phản ánh đạo đức từ bên ngoài mà tự kiến tạo một cấu trúc đạo đức nội tại. Điều này khiến phê bình luân lý học văn học khác với các hướng phê bình truyền thống. Ở phương Tây, phê bình đạo đức (Moral Criticism) từ thời Plato đến Matthew Arnold chủ yếu xem văn học như công cụ giáo huấn. Trong khi đó, Phê bình luân lý học văn học không phán xét mà diễn giải: nó đặt câu hỏi “vì sao con người hành động như thế” thay vì “hành động đó đúng hay sai”. Như Nhiếp Trân Chiêu viết: “Đạo đức trong văn học không nằm ở lời dạy, mà ở cấu trúc lựa chọn” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 60).

Ở cấp độ sâu hơn, Phê bình luân lý học văn học cho rằng ý thức luân lý là động năng của sáng tạo nghệ thuật, vì nó buộc con người phải tưởng tượng ra những tình huống vượt khỏi giới hạn của đời sống thực. Khi nhân vật bước ra ngoài khuôn khổ luân lý, anh ta cũng đồng thời mở

rộng biên độ nhận thức của người đọc. Chính điều này lý giải vì sao nhiều tác phẩm lớn của nhân loại thường xoay quanh những hành vi vi phạm đạo đức, chẳng hạn *Oedipus làm vua* (*Édipe làm vua*) (Sophocles, 1984) đặt vấn đề loạn luân, *Hamlet* (Shakespeare, W., 2025) khắc họa sự do dự trong việc giết người, *Bà Bovary* (Flaubert, G., 2021) xoay quanh ngoại tình, còn *Tội ác và hình phạt* (Dostoyevsky, F., 2024) lại lấy hành vi giết người nhân danh lý tưởng làm trung tâm. Tuy nhiên, trong tất cả những trường hợp ấy, văn học không nhằm cổ súy hay biện minh cho tội lỗi. Ngược lại, thông qua việc đưa nhân vật vào những tình huống ranh giới, văn học trở thành một “khảo nghiệm” về giới hạn của luân lý con người. Chính từ sự va chạm ấy, người đọc có cơ hội nhận thức sâu sắc hơn về bản chất của đạo đức cũng như ý nghĩa của tự do.

3.1.3. Đặc trưng và phạm vi của Phê bình luân lý học văn học

Từ nền tảng nêu trên, Phê bình luân lý học văn học hình thành ba đặc trưng lý luận cốt lõi. *Thứ nhất*, nó xem văn học như diễn ngôn đạo đức của nhân loại, bởi “ngay cả sự phi đạo đức trong văn học cũng là một cách nhận thức về đạo đức, vì con người chỉ hiểu được cái thiện thông qua việc đối diện với cái ác” (Nhiếp Trần Chiêu, 2021: 74). *Thứ hai*, lý thuyết này coi việc đọc là quá trình nhận thức đạo đức, trong đó người đọc chủ động đồng cảm, phán xét và tự phản tỉnh. *Thứ ba*, phê bình trở thành hoạt động giải mã luân lý, nơi nhà phê bình khám phá cơ chế vận hành của các giá trị đạo đức trong văn bản. Đáng chú ý, Nhiếp Trần Chiêu khẳng định đạo đức và thẩm mỹ không thể tách rời, vì “cái đẹp không thể tách rời cái thiện; nghệ thuật không thể phi đạo đức mà vẫn giữ được nhân tính” (Nhiếp Trần Chiêu, 2021: 86).

Nếu Hegel xem nghệ thuật là biểu hiện của tinh thần tuyệt đối, Nietzsche tôn vinh bản năng Dionysus, thì Phê bình luân lý học văn học dung hòa hai cực, thừa nhận bản năng là động lực sáng tạo nhưng chỉ đạo đức mới khiến sáng tạo nhân văn. Lý thuyết mở rộng sang đạo đức học sinh thái, trí tuệ nhân tạo, phê bình văn hóa, văn học so sánh. Trong bài “Phê bình luân lý học văn học và đạo đức học trí tuệ nhân tạo”, Nhiếp Trần Chiêu khẳng định: “trí tuệ nhân tạo có thể thay thế năng lực tư duy, nhưng không thể thay thế năng lực đạo đức; vì thế, việc đọc văn học là cách duy nhất giúp con người duy trì nhân tính” (Nhiếp Trần Chiêu, 2023: 110-125). Như vậy, phê bình luân lý học văn học không chỉ là công cụ phê bình mà còn là triết học nhân văn ứng dụng, nơi văn học thành phương tiện nhận thức đạo đức trong thời đại công nghệ.

3.2. Hệ thống phạm trù và thuật ngữ cốt lõi của Phê bình luân lý học văn học

Một trong những đóng góp căn bản của Phê bình luân lý học văn học là hình thành hệ thống phạm trù và thuật ngữ có khả năng đọc, diễn giải văn học như một diễn ngôn đạo đức, tạo nên ngôn ngữ phê bình mới, xác lập mối tương quan giữa văn học, đạo đức và nhân tính - vốn bị làm lu mờ bởi nhiều hướng tiếp cận hiện đại. Như Nhiếp Trần Chiêu khẳng định: “phê bình luân lý học văn học không phải là sự trở lại của phán xét đạo đức, mà là sự khôi phục khả năng hiểu biết đạo đức của con người thông qua văn học” (Nhiếp Trần Chiêu, 2021: 58).

3.2.1. Ý thức luân lý - trung tâm bản thể của hệ thống

Phạm trù “ý thức luân lý” (*ethical consciousness*) là trung tâm của toàn bộ khung lý thuyết Phê bình luân lý học văn học. Nó được hiểu là năng lực phản tư và tự nhận biết của con người trong hành vi đạo đức. Theo Nhiếp Trần Chiêu, “ý thức luân lý không phải là sản phẩm của xã hội, mà là nền tảng sinh tồn của nhân loại” (Nhiếp Trần Chiêu, 2021: 79). Ở cấp độ triết học, khái niệm này gợi nhớ đến phạm trù “lương tri” trong tư tưởng Khổng Mạnh, đồng thời có điểm tương ứng với “ý thức trách nhiệm” của Levinas và “tự hiểu như một người khác” trong triết học Ricoeur. Tuy nhiên, khác với đạo đức học thuần túy, Phê bình luân lý học văn học đặt ý thức luân lý trong cấu trúc văn học - tức là coi văn học như không gian biểu hiện, thử nghiệm và phát triển của ý thức luân lý con người.

Theo Nhiếp Trân Chiêu, tiến trình vận động của ý thức luân lý trong văn học có ba cấp độ: bản năng, xã hội và tự ý thức. Cấp độ bản năng là giai đoạn sơ khai, nơi con người hành động vì ham muốn tự nhiên, chưa có khả năng phản tư. Cấp độ xã hội hình thành khi cá nhân nhận thức được các quy phạm đạo đức tập thể. Cuối cùng, cấp độ tự ý thức là lúc con người vượt lên trên quy phạm để tự xác định giá trị hành vi của mình. “Văn học vĩ đại là văn học miêu tả quá trình con người vượt qua bản năng và quy phạm để đạt tới tự ý thức đạo đức” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 81). Trong *Tội ác và hình phạt* (Fyodor Dostoyevsky, 2024), hình tượng Raskolnikov là hiện thân của một hành trình luân lý, mà ở đó, hành vi giết người nhân danh lý tưởng, vốn khởi phát từ bản năng, dần được thay thế bằng sự thức tỉnh trong ăn năn và cuối cùng kết tinh ở tự ý thức về tội lỗi.

Như thế, từ một góc độ nhất định, phạm trù “ý thức luân lý” giúp chuyển trọng tâm của nghiên cứu văn học “từ thẩm mỹ của hình thức sang đạo đức của hành vi”, đồng thời “tạo ra một khung đọc trong đó hành động nghệ thuật được hiểu như một lựa chọn đạo đức” (Nguyễn Anh Dân, 2018: 21). Ở Việt Nam, đây là điểm đặc biệt quan trọng, vì nhiều tác phẩm hiện đại - từ *Sống mòn* của Nam Cao đến *Đất rừng phương Nam* của Đoàn Giỏi - đều chứa đựng xung đột giữa lý tưởng cá nhân và trách nhiệm cộng đồng, một cách tự nhiên tương thích với hướng tiếp cận của Phê bình luân lý học văn học.

3.2.2. Hoàn cảnh luân lý và trật tự luân lý - cấu trúc nền tảng của văn học

Nếu ý thức luân lý là năng lực nội tại của chủ thể, thì hoàn cảnh luân lý (*ethical environment*) và trật tự luân lý (*ethical order*) là không gian và cấu trúc bên ngoài chi phối nó. Hoàn cảnh luân lý là môi trường đạo đức được tái hiện trong văn bản, nơi nhân vật buộc phải lựa chọn. “Mỗi tác phẩm văn học là một thế giới đạo đức riêng, có quy tắc, chuẩn mực và giới hạn của nó; hoàn cảnh luân lý chính là nơi diễn ra xung đột giữa các hệ giá trị ấy” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 89).

Khái niệm “hoàn cảnh luân lý” có thể so sánh với “tình huống có vấn đề” trong triết học giáo dục của John Dewey hoặc “tình huống đạo đức” trong hiện sinh chủ nghĩa. Nhưng trong Phê bình luân lý học văn học, nó mang tính tự sự và thẩm mỹ. Bằng cách dựng lên một hoàn cảnh luân lý, nhà văn không chỉ kể chuyện, mà còn mô phỏng các tình huống lựa chọn - nơi nhân vật thể hiện bản chất đạo đức của mình. Trong *Anna Karenina* (Lev Tolstoy, 1978), hoàn cảnh luân lý là xã hội quý tộc Nga thế kỷ XIX, nơi danh dự và tín ngưỡng áp chế tình yêu cá nhân. Khi Anna phản bội quy tắc đó, bi kịch xảy ra - không phải vì cô phạm tội, mà vì cô phá vỡ trật tự luân lý của cộng đồng.

Từ hoàn cảnh luân lý, Phê bình luân lý học văn học tiến đến khái niệm trật tự luân lý. Theo Nhiếp Trân Chiêu, “mọi nền văn minh đều thiết lập trật tự luân lý của riêng mình; văn học phản ánh, chất vấn và tái cấu trúc trật tự ấy” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 90). Trật tự luân lý là hệ thống quy phạm đạo đức chi phối hành vi nhân vật và định hướng cảm xúc người đọc. Tuy nhiên, trật tự này không tĩnh mà luôn biến đổi. Ở xã hội phong kiến, nó dựa trên nghĩa vụ và lễ giáo; ở xã hội hiện đại, nó dựa trên tự do và công bằng; trong thời kỳ hậu hiện đại, nó bị xung đột và phân mảnh. Chính sự va chạm giữa các trật tự ấy là động lực của văn học.

Trương Thanh Hoa mở rộng khái niệm này khi cho rằng, trong thời đại sinh thái, trật tự luân lý không chỉ là mối quan hệ giữa con người và con người, mà còn giữa con người và tự nhiên. “Phá hủy môi trường là hành vi phi đạo đức, vì nó vi phạm trật tự luân lý của sự sống” (Trương Thanh Hoa, 2022: 45). Ở góc nhìn này, Phê bình luân lý học văn học cung cấp khung đọc hữu ích cho văn học sinh thái và phê bình môi trường, vốn ngày càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu.

3.2.3. Nhân tố Sphinx - chiều sâu vô thức của đạo đức

Trong số các phạm trù do Nhiếp Trân Chiêu đề xuất, “nhân tố Sphinx” (*the Sphinx factor*) được coi là đặc trưng riêng biệt của Phê bình luân lý học văn học, thể hiện sự kết hợp giữa đạo đức học và tâm lý học văn học. Tên gọi này gợi từ thần thoại Hy Lạp - sinh vật nửa người nửa thú, vừa thông tuệ vừa nguy hiểm - tượng trưng cho phần song trùng trong bản thể con người. Theo Nhiếp Trân Chiêu, “nhân tố Sphinx là biểu hiện của mâu thuẫn nội tại trong ý thức luân lý - nơi lý trí và bản năng, thiện và ác, tri thức và vô thức cùng tồn tại và tranh chấp” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 121).

Khái niệm này vừa đối thoại vừa vượt qua phân tâm học Freud. Nếu Freud coi xung đột giữa “cái tôi” (ego) và “cái nó” (id) là trung tâm của vô thức, thì Nhiếp Trân Chiêu đặt xung đột ấy trong bình diện đạo đức, đó không chỉ là va chạm tâm lý, mà là bi kịch luân lý. “Nhân tố Sphinx” chính là nguyên nhân sâu xa của bi kịch, vì nó làm con người không thể hành động thuần lý hoặc thuần thiện. Trong *Macbeth* (Shakespeare, W., 2025), sự trỗi dậy của Sphinx khiến nhân vật biết mình đang làm điều sai nhưng vẫn không dừng lại, trái lại, trong *Chân dung của Dorian Gray* (Oscar Wilde, 2021), nó khiến nhân vật sống mãi trong khoái cảm để rồi dần đánh mất nhân tính.

Như vậy, khái niệm này đưa phê bình luân lý học văn học vượt ra khỏi phê bình đạo đức học truyền thống, bởi nó không quan tâm đến chuẩn mực, mà đến động năng của hành vi. Đỗ Văn Hiểu cũng cho rằng, “nhân tố Sphinx giúp khắc phục hạn chế của các lý thuyết phương Tây, khi nó phục hồi mối liên hệ giữa đạo đức và huyền thoại - hai yếu tố từng bị tách rời trong thời kỳ hiện đại” (Đỗ Văn Hiểu, 2016). Qua đó, Phê bình luân lý học văn học không chỉ là một lý thuyết phê bình, mà còn là một hệ nhân học về con người trong thế giới đa trị.

3.2.4. Chuyển hóa luân lý - quá trình tự thức tỉnh đạo đức

Từ nền tảng các phạm trù trên, Phê bình luân lý học văn học xác lập một phạm trù tổng hợp: chuyển hóa luân lý (*ethical transformation*). Đây là quá trình mà trong đó nhân vật - và rộng hơn là người đọc - trải qua sự biến đổi về nhận thức đạo đức. “Bi kịch không phải là kết thúc của đạo đức, mà là khởi đầu của chuyển hóa; khi con người đau khổ vì tội lỗi, đó là lúc anh ta trở lại với nhân tính” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 134). Quá trình này có thể nhận thấy trong hầu hết các tác phẩm lớn của nhân loại, như sự hối cải của Jean Valjean trong *Những người khốn khổ* (Victor Hugo, 2017), sự tha thứ của Sonya trong *Tội ác và hình phạt* (Dostoyevsky, F., 2024), hay sự thức tỉnh của Kiều trong *Truyện Kiều* (Nguyễn Du, 2015).

Chuyển hóa luân lý là điểm kết nối giữa văn học, đạo đức và tôn giáo, bởi nó nhấn mạnh khía cạnh cứu rỗi của nghệ thuật. Như Kant từng nói, “đạo đức khơi dậy trong ta niềm tin vào thế giới luân lý siêu nghiệm” (Immanuel Kant, 1785: 85). Nhiếp Trân Chiêu kế thừa quan điểm này và cho rằng văn học là phương tiện duy nhất cho phép con người “trải nghiệm sự cứu rỗi mà không cần tín ngưỡng” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 137). Sự chuyển hóa ấy không chỉ diễn ra trong nhân vật, mà còn ở người đọc - kẻ được thức tỉnh qua quá trình đồng cảm. Vì thế, đọc văn học trở thành một hành vi đạo đức, nơi “người đọc cùng chịu trách nhiệm với nhân vật trong việc khám phá giới hạn đạo đức của chính mình” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 142).

3.2.5. Hệ thuật ngữ như một khung đọc mới

Năm phạm trù trọng yếu - ý thức luân lý, hoàn cảnh luân lý, trật tự luân lý, nhân tố Sphinx và chuyển hóa luân lý - hợp thành một hệ ngôn ngữ phê bình cung cấp khung đọc mới cho văn học hiện đại. Ở cấp độ mô hình, các phạm trù này vận hành theo chu trình: hoàn cảnh

→ xung đột → hành vi → chuyển hóa → tái thiết trật tự, cho phép mỗi tác phẩm được nhìn nhận như một “hệ luân lý khép kín” nơi con người thử nghiệm giới hạn của mình. Với tính linh hoạt cao, hệ thuật ngữ này có thể được vận dụng để đọc nhiều thể loại - từ bi kịch cổ điển đến tiểu thuyết hiện đại, từ thơ ca đến phim ảnh, từ văn học viết đến văn học mạng. Ở Việt Nam, hướng tiếp cận này mở ra khả năng đọc lại các tác phẩm mang tính đạo đức cộng đồng như *Chí Phèo* (Nam Cao), *Số đỏ* (Vũ Trọng Phụng) hay *Cánh đồng bất tận* (Nguyễn Ngọc Tư), trong đó xung đột giữa nhân tính và xã hội thể hiện cấu trúc luân lý của thời đại.

Trên bình diện quốc tế, Phê bình luân lý học văn học đang mở rộng theo hướng liên ngành. Vương Nhất Xuyên cho rằng “ý thức luân lý là điểm nối giữa nghệ thuật và khoa học, bởi cả hai đều bắt nguồn từ sự tò mò đạo đức - nhu cầu hiểu thế giới để hành động đúng đắn” (Vương Nhất Xuyên, 2024: 52). Lý Chính Toàn xem đây là “một cơ chế giải cấu trúc ngược”, nghĩa là thay vì phá vỡ trật tự, nó tái lập ý nghĩa qua khả năng cảm thông (Lý Chính Toàn, 2022: 33). Theo Đỗ Văn Hiếu, “giá trị lớn nhất của phê bình luân lý học văn học không nằm ở việc tạo ra những phạm trù mới, mà ở việc khiến chúng trở nên khả dụng cho việc đọc văn học và đọc con người” (Đỗ Văn Hiếu, 2016). Chính tính khả dụng và năng lực tái thiết nhân văn này giúp Phê bình luân lý học văn học giữ được sức sống trong bối cảnh toàn cầu, khi các lý thuyết hậu hiện đại đang bước vào giai đoạn suy giảm.

3.3. Giá trị và khả năng ứng dụng của Phê bình luân lý học văn học trong nghiên cứu văn học Việt Nam hiện nay

Phê bình luân lý học văn học xuất hiện như một phản ứng mang tính triết học trước sự khủng hoảng giá trị trong đời sống nhân văn đương đại. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và công nghệ hóa, nơi các tiêu chuẩn đạo đức truyền thống bị xóa nhòa bởi chủ nghĩa tiêu dùng và sự thống trị của kỹ trị, lý thuyết này khẳng định lại một nguyên tắc tưởng như giản dị nhưng đã bị lãng quên: văn học là không gian của đạo đức con người. Chính vì thế, khi du nhập vào Việt Nam, Phê bình luân lý học văn học không chỉ đem đến một phương pháp đọc mới, mà còn mở ra khả năng tái thiết nền tảng nhân văn cho phê bình và nghiên cứu văn học Việt Nam trong thế kỷ XXI.

3.3.1. Bối cảnh tiếp nhận ở Việt Nam: từ nhận thức lý luận đến thực hành học thuật

Tại Việt Nam, từ đầu thập niên 2010, cùng với sự lan tỏa mạnh mẽ của các lý thuyết văn học đương đại Trung Quốc và phương Tây, phê bình luân lý học văn học bắt đầu được giới thiệu thông qua các kênh học thuật, dịch thuật và nghiên cứu cá nhân. Đỗ Văn Hiếu (2016) là một trong những học giả đầu tiên giới thiệu lý thuyết này tới công chúng học thuật Việt Nam qua bài viết “Phát triển phê bình luân lý học văn học ở Việt Nam hiện nay” (Đỗ Văn Hiếu, 2016). Ông nhấn mạnh rằng, sự xuất hiện của Phê bình luân lý học văn học “có thể góp phần khắc phục sự thiên lệch của phê bình văn học Việt Nam, vốn lâu nay quá chú trọng đến mỹ học hình thức mà ít quan tâm đến bình diện đạo đức và nhân bản” (Đỗ Văn Hiếu, 2016).

Nguyễn Anh Dân trong “Nhiếp Trân Chiêu và lý thuyết phê bình luân lý học văn học” đã đi xa hơn khi phân tích mối quan hệ giữa Phê bình luân lý học văn học và truyền thống đạo đức phương Đông. Anh cho rằng “tư tưởng của Nhiếp Trân Chiêu gợi mở một phương pháp đọc vừa hiện đại, vừa phù hợp với nền tảng văn hóa Á Đông”, và đặc biệt “có khả năng tạo lập một trục phê bình mới cho văn học Việt Nam, nơi giá trị nhân bản và luân lý dân tộc có thể được khơi dậy trong ngôn ngữ của lý thuyết toàn cầu” (Nguyễn Anh Dân, 2018: 16-22).

Sau đó, nhiều công trình khác đã mở rộng ứng dụng Phê bình luân lý học văn học theo các hướng cụ thể. Lê Thị Duyên áp dụng phê bình luân lý để đọc sáng tác của Lý Nhuệ - một nhà văn Trung Quốc hậu chiến - từ đó đề xuất khả năng áp dụng khung lý thuyết này

cho văn học Việt Nam thời hậu chiến (Lê Thị Duyên, 2018). Các bài viết gần đây như “Vận dụng phê bình luân lý học văn học vào dạy đọc hiểu văn bản văn học hướng tới mục tiêu phát triển phẩm chất cho học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018” của Đỗ Thị Thuý Dương (Đỗ Thị Thuý Dương, 2024: 51-59), “Vài nét về cảm kỹ luân lý” của Nguyễn Anh Dân (Nguyễn Anh Dân, 2021), “Tiểu thuyết *Giả mạo* của Nella Larsen dưới góc nhìn Phê bình luân lý học Văn học” của Nguyễn Hoàng Tuệ Anh (Nguyễn Hoàng Tuệ Anh, 2024: 111-122), “Một số vấn đề Tự sự học Luân lý” của Từ Đại (Ngô Viết Hoàn dịch) (Từ Đại, 2021), “Phức hợp thiện ác và lựa chọn luân lý trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp” của Nguyễn Văn Thuấn (Nguyễn Văn Thuấn, 2020)... đã góp phần định hình một hướng tiếp nhận tương đối nhất quán: coi phê bình luân lý học văn học là công cụ khám phá chiều sâu đạo đức, giá trị nhân bản và mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng trong văn học Việt Nam.

Dù các công trình còn mang tính giới thiệu và minh họa, chúng đã cho thấy Phê bình luân lý học văn học bước đầu được Việt hóa, tìm được điểm tương thích với truyền thống đạo lý dân tộc (nhân, nghĩa, trung, hiếu) trong văn học cổ và ý thức nhân bản, phản tỉnh trong văn học hiện đại. Như vậy, sự tiếp nhận lý thuyết này ở Việt Nam không chỉ mở rộng phương pháp mà còn là quá trình hội nhập tri thức có chọn lọc, chuyển hóa lý thuyết ngoại nhập vào bản sắc văn hóa nội sinh.

3.3.2. Tương thích giữa Phê bình luân lý học văn học và truyền thống văn học Việt Nam

Sự tương thích giữa Phê bình luân lý học văn học và văn học Việt Nam bắt nguồn từ nền tảng đạo đức của đời sống văn hóa Việt, nơi ý thức luân lý giữ vị trí trung tâm từ văn học trung đại đến hiện đại. Các truyện thơ Nôm như *Truyện Kiều*, *Lục Vân Tiên*, *Cung oán ngâm khúc* đều xoay quanh xung đột đạo đức giữa “tình” và “hiếu”, danh dự cá nhân và trật tự lễ giáo - bị kịch nhân vật chính là bị kịch đạo đức. Theo Nhiếp Trân Chiêu, “bị kịch là nơi con người nhận ra giới hạn của mình trước đạo đức” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 133). Vận dụng khung lý thuyết này, *Truyện Kiều* có thể đọc như một quá trình “chuyển hóa luân lý”: Kiều từ chỗ sống theo cảm xúc bản năng, trải qua hành trình đau khổ, nhận ra giới hạn của dục vọng và đạt tới sự thức tỉnh tinh thần - trạng thái đạo đức cao hơn đúng với mô hình “chuyển hóa luân lý” mà Nhiếp Trân Chiêu mô tả (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 134). Trong khi đó, *Lục Vân Tiên* phản ánh trật tự luân lý Nho giáo với các chuẩn mực đạo đức tập thể, song ngay trong lòng nó đã manh nha ý thức cá nhân - điều mà phê bình luân lý học văn học gọi là “ý thức luân lý tự trị”.

Trong văn học hiện đại, đặc biệt từ thời kỳ 1930-1945, xung đột đạo đức trở thành trung tâm của tự sự. Các tác phẩm của Nam Cao, Nguyên Hồng, Nguyễn Công Hoan hay Vũ Trọng Phụng đều có thể được đọc dưới ánh sáng của Phê bình luân lý học văn học. *Chí Phèo*, chẳng hạn, không chỉ là nạn nhân của cơ chế xã hội mà còn là nạn nhân của sự tha hóa đạo đức. Hành trình đi tìm lại “lương thiện” của hắn là một dạng “tái kiến trật tự luân lý”, nơi con người bị đẩy ra ngoài cộng đồng rồi tìm cách quay trở lại thông qua đau khổ và nhận thức. Theo quan điểm Phê bình luân lý học văn học, đó chính là sự “phục hồi ý thức luân lý bị đánh mất” (Nhiếp Trân Chiêu, 2021: 138).

Đến văn học sau 1975, đặc biệt trong giai đoạn Đổi mới, Phê bình luân lý học văn học lại càng trở nên hữu ích. Nhiều tác phẩm như *Mảnh đất lắm người nhiều ma* (Nguyễn Khắc Trường) hay *Cánh đồng bất tận* (Nguyễn Ngọc Tư) đều chứa đựng các xung đột luân lý hậu chiến - nơi nhân vật phải đối diện với tội lỗi, sự mất mát và câu hỏi về ý nghĩa tồn tại. Trong những tác phẩm này, vấn đề đạo đức không còn là quy phạm xã hội, mà là nỗi dằn vặt nội tâm - tương ứng với giai đoạn “tự ý thức luân lý” mà Phê bình luân lý học văn học mô tả.

Như vậy, có thể nói Phê bình luân lý học văn học cung cấp cho nghiên cứu văn học Việt Nam một khung đọc mang tính bản thể học: thay vì xem tác phẩm như phản ánh hiện thực hay phương tiện thẩm mỹ, nó được hiểu như một diễn ngôn đạo đức - nơi nhân vật, người viết và người đọc cùng tham dự vào tiến trình nhận thức luân lý.

Giá trị lớn nhất của Phê bình luân lý học văn học khi áp dụng vào văn học Việt Nam là khả năng đối thoại với hiện thực đạo đức của thời đại. Trong bối cảnh xã hội chuyển biến nhanh, các chuẩn mực luân lý truyền thống bị xói mòn, văn học Việt Nam đương đại ngày càng đặt ra những vấn đề gai góc - bạo lực, dục vọng, tha hóa, mất niềm tin. Phê bình luân lý học văn học cho phép chúng ta đọc những hiện tượng đó không chỉ như vấn đề xã hội, mà như vấn đề đạo đức học hiện sinh - nơi con người tìm cách định nghĩa lại cái thiện trong một thế giới phức tạp. Sự nổi bật của yếu tố “hoàn cảnh luân lý” thể hiện rõ trong các tác phẩm gần đây như *Kẻ xong rồi đi* (Nguyễn Bình Phương, 2017), *Trùng khơi nghe sóng* (Trương Anh Quốc, 2025) hay *Biên sử nước* (Nguyễn Ngọc Tư, 2020). Nhân vật bị đặt vào những tình huống đạo đức mơ hồ, nơi ranh giới thiện - ác không còn rõ ràng. Theo khung Phê bình luân lý học văn học, đó là dấu hiệu của sự chuyển hóa luân lý hiện đại, khi đạo đức không còn là quy tắc, mà là quá trình đối thoại liên tục giữa cá nhân và thế giới.

Ngoài ra, Phê bình luân lý học văn học có thể mở rộng sang phê bình điện ảnh, nghệ thuật đại chúng và truyền thông văn hóa, khi các sản phẩm này ngày càng phản ánh sâu sắc các khủng hoảng đạo đức của xã hội Việt Nam đương đại. Phân tích phim *Ròm* (Trần Thanh Huy, 2019) và *Nhà bà Nữ* (Trần Thành, 2023) từ khung Phê bình luân lý học văn học cho thấy cách xã hội tái sản xuất các trật tự luân lý, cũng như cách con người tìm kiếm sự cứu rỗi trong những không gian phi tôn giáo. Về định hướng phát triển, việc nghiên cứu và giảng dạy Phê bình luân lý học văn học ở Việt Nam có thể tiến hành trên ba cấp độ: (1) dịch thuật và hệ thống hóa lý thuyết; (2) ứng dụng vào phê bình văn học Việt Nam; (3) liên ngành hóa, mở rộng sang phê bình phim, văn học số, nghệ thuật truyền thông và đạo đức học công nghệ - hướng mà Nhiếp Trần Chiêu đã tiên phong trong các bài viết gần đây về “đạo đức AI” (Nhiếp Trần Chiêu, 2021: 113).

4. Kết luận

Phê bình luân lý học văn học ra đời như một phản tư triết học về vai trò đạo đức của văn học trong bối cảnh hậu hiện đại và công nghệ số, đánh dấu sự dịch chuyển từ phê bình chuẩn mực sang phê bình năng lực nhận thức. Kết hợp truyền thống triết học Đông - Tây, lý thuyết kiến tạo hệ khái niệm cốt lõi nhằm tái lập nền tảng đạo đức cho hoạt động văn học, đồng thời vượt thoát khỏi lối tiếp cận nhị nguyên thiện - ác. Giá trị cốt lõi của lý thuyết nằm ở quan niệm đạo đức không phải là chuẩn mực phán xét từ bên ngoài, mà là năng lực nhận thức nhân tính từ bên trong - nơi văn học trở thành không gian thử nghiệm và đối thoại giữa con người với những giới hạn của chính mình. Trong khung lý thuyết này, văn học vừa mang ý nghĩa thẩm mỹ vừa là triết học nhân văn, góp phần nuôi dưỡng lương tri và trách nhiệm xã hội thông qua cơ chế tự soi chiếu. Ở Việt Nam, các công trình nghiên cứu đã bước đầu khẳng định khả năng thích ứng và bản địa hóa của lý thuyết này, đặc biệt khi đọc lại các tác phẩm từ góc độ “chuyển hóa luân lý. Không chỉ dừng lại ở một trường phái phê bình thuần túy, hướng tiếp cận này còn gợi mở một nền luân lý học ứng dụng cho văn học Việt Nam trong thời đại toàn cầu hóa và trí tuệ nhân tạo, nơi ranh giới giữa người và máy, giữa bản năng và trách nhiệm ngày càng trở nên mong manh. Qua đó, phê bình luân lý học văn học khẳng định vai trò tất yếu của mình như một phương thức để văn học tự ý thức về sứ mệnh nhân văn, đồng thời giúp con người tái kiến tạo đời sống đạo đức trước những thách thức của thời đại mới.

Tài liệu tham khảo

- Aristotle. (1984). *Nghệ thuật thi ca (Poetics)*. Cambridge: Harvard University Press.
- Đỗ Thị Thuý Dương. (2024). Vận dụng phê bình luân lý học văn học vào dạy đọc hiểu văn bản văn học hướng tới mục tiêu phát triển phẩm chất cho học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh*. t. 53. Số 3.
- Đỗ Văn Hiếu. (2016). Phát triển phê bình luân lý học văn học ở Việt Nam hiện nay. *Đỗ Văn Hiếu Blog*.
- Dostoyevsky, F. (2024). *Tội ác và hình phạt* (Cao Xuân Hạo, dịch). Nxb. Văn học.
- Emmanuel Levinas. (1961). *Toàn thể và vô tận (Totalité et Infini)*. The Hague: Martinus Nijhoff.
- Flaubert, G. (2021). *Bà Bovary* (Trọng Đức, dịch). Nxb. Hà Nội.
- Immanuel Kant. (1785). *Nền tảng của siêu hình học về đạo đức (Grundlegung zur Metaphysik der Sitten)*. Berlin: Akademie Verlag.
- Lev Tolstoy. (1978). *Anna Karenina* (Nhị Ca & Dương Tường dịch). Nxb. Văn học.
- Lê Thị Duyên. (2018). *Sáng tác của Lý Nhuệ từ góc độ phê bình luân lý học văn học*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Lưu Khang (刘康). (2020). Tái tư duy lý luận văn học Trung Quốc (中国文学理论的再思考). *Nghiên cứu Lý luận Văn nghệ (文艺理论研究)*, 2020(3).
- Lý Chính Toàn (李正栓). (2022). Phê bình văn học trong tầm nhìn đạo đức sinh thái (生态伦理视野下的文学批评). *Bình luận Văn học (文学评论)*.
- Nguyễn Anh Dân. (2018). Nhịp Trần Chiêu và lý thuyết phê bình luân lý học văn học. *Tạp chí Khoa học và Giáo dục*. Số 2(46).
- Nguyễn Anh Dân. (2021). Vài nét về cảm kỷ luân lý. *Văn nghệ Quân đội*.
- Nguyễn Bình Phương. (2017). *Kể xong rồi đi*. Nxb. Hội Nhà văn.
- Nguyễn Du. (2015). *Truyện Kiều*. Nxb. Văn học.
- Nguyễn Hoàng Tuệ Anh. (2024). Tiểu thuyết *Giả mạo* của Nella Larsen dưới góc nhìn phê bình luân lý học văn học. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế*. t. 23. Số 3A.
- Nguyễn Ngọc Tư. (2020). *Biên sử nước*. Nxb. Phụ nữ.
- Nguyễn Văn Thuấn. (2020). Phức hợp thiện - ác và lựa chọn luân lý trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp. *Văn nghệ Quân đội*. Số tháng 7.
- Nhịp Trần Chiêu (聂珍钊). (2021). *Phê bình luân lý học văn học: Lý thuyết và thực tiễn (Ethical Literary Criticism: Theory and Practice)*. Wuhan University Press.
- Nhịp Trần Chiêu (聂珍钊). (2023). Phê bình luân lý học văn học và đạo đức học trí tuệ nhân tạo (*Ethical Literary Criticism and AI Ethics*). *Nghiên cứu Văn học Nước ngoài (Foreign Literature Studies)*. Số 45(2).
- Shakespeare, W. (2025). *Bi kịch Hamlet, Hoàng tử Đan Mạch* (Bùi Xuân Linh, dịch và chú giải). Nxb. Hồng Đức.
- Shakespeare, W. (2025). *Macbeth* (Bùi Xuân Linh, dịch). Nxb. Hồng Đức.
- Sophocles. (1984). *Édip làm vua* (Hoàng Hữu Dân, dịch). Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
- Trần Thanh Huy. (2020). *Ròm* [Phim]. CJ HK Entertainment.
- Trần Thành. (2023). *Nhà bà Nữ* [Phim]. CJ HK Entertainment.
- Trương Anh Quốc. (2025). *Trùng khơi nghe sóng*. Nxb. Hội Nhà văn.
- Trương Thanh Hoa (张清华). (2022). Sự chuyển hướng sinh thái trong phê bình luân lý học văn học (文学伦理批评的生态转向). *Diễn đàn Văn nghệ đương đại (当代文坛)*. 2022(5).
- Từ Đại (徐岱). (2021). Một số vấn đề Tự sự học Luân lý. (Ngô Viết Hoàn dịch). *Nghiên cứu Văn học*, số 5.
- Victor Hugo. (2017). *Những người khốn khổ* (Nhiều người dịch). Nxb. Văn học.
- Vương Nhất Xuyên (王一川). (2024). Quan hệ giữa nghệ thuật và khoa học trong tầm nhìn đạo đức học văn nghệ (文艺伦理学视域下的艺术与科学关系). *Nghiên cứu Văn nghệ (文艺研究)*, (3).
- Wilde, O. (2021). *Chân dung của Dorian Gray* (Nham Hoa, dịch). Nxb. Hội Nhà văn.